TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 28/2019/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* 1/ Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1965.

2/ Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp V, xã VX, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn N: Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1965.

Là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/02/2019).

- *Bị đơn:* 1/ Ông **Đỗ Hoàng Th**, sinh năm 1962.

2/ Bà **Nguyễn Thị Tuyết H**, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Tuyết H: Ông **Đỗ Hoàng Th**, sinh năm 1962.

Là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Tuyết H có nghĩa vụ trả bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N số tiền 116.000.000đ *(Một trăm mười sáu triệu đồng)*.

Kể từ ngày bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Đỗ Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Tuyết H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Hoàng Th và bà Nguyễn Thị Tuyết H có nghĩa vụ nộp 1.450.000đ *(Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ nộp 1.450.000đ *(Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà N và ông N đã nộp 2.900.000đ *(Hai triệu chín trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0015191 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr. Hoàn trả lại bà N và ông N số tiền chênh lệch là 1.450.000đ *(Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An